

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày 14 - 4 - 2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Dâu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Siu Tơ Lul.

2. Ông Đỗ Trí Thuyết

- Thư ký phiên tòa: Tào Thị Mỹ Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST – HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hồ N, sinh năm 1990, tại huyện S, Gia Lai.

Nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ T (chết) và bà Trần Thị T; đã ly hôn vợ là chị Nguyễn Thị Mỹ H và có 01 con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án 19/2011/HSST ngày 27/01/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án số 02/2012/HSST ngày 13/01/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt tù cho hưởng án treo của Bản án 19/2011/HSST ngày 27/01/2011, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung của hai bản án là 45 tháng tù; ngày 24/9/2014 chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống (đã được xóa án tích). Ngày 08/12/2017 có hành vi trộm cắp tài sản, bị Công an xã Ia Hlốp, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.000.000đ, đã nộp phạt, hiện đã được xóa tiền sự. Tại Bản án số 21/2018/HSST ngày 18/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 12/02/2019 chấp hành xong hình phạt về địa phương (đã được xóa án tích). Bị bắt phạm tội quả tang và tạm giữ ngày 30/10/2022, tạm giam ngày 08/11/2022 cho đến nay. Có mặt.

2. Huỳnh Văn B, sinh ngày 13/6/2000, tại huyện S, Gia Lai.

Nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Đ và bà Bùi Thị L; Bị cáo chưa có vợ. Tiền án: 01, Tại Bản án số: 46/2018/HSST ngày 13/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tuyên phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”; Tiền sự: Không. Bị tạm giữ ngày 02/11/2022 đến ngày 08/11/2022, bị tạm giam từ ngày 08/11/2022 đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Văn C, sinh ngày 12/7/1983, tại huyện S, Gia Lai.

Nơi cư trú: Thôn N, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị M; Có vợ là Nguyễn Thị H và có 03 con. Tiền án: 02 - Tại Bản án số: 79/2012/HSST ngày 25/12/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tuyên phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 13 tháng 06 ngày về tội “Đánh bạc”. Tại Bản án số: 56/2013/HSST ngày 16/10/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp hình phạt tù của Bản án số: 79/2012/HSST ngày 25/12/2012 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung của 02 bản án là 16 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt ngày 11/9/2014 (chưa được xóa án tích vì chưa thực hiện xong tiền lãi suất của án phạt bổ sung); Tiền sự: Không. Bị bắt phạm tội quả tang và tạm giữ từ ngày 30/10/2022 đến ngày 08/11/2022, bị tạm giam từ ngày 08/11/2022 đến ngày 09/12/2022. Từ ngày 09/12/2022 cho đến nay được thay thế biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp Bảo lãnh. Có mặt.

4. Mai Ngọc H, sinh năm 1982, tại huyện X, Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Ngọc Q và bà Trần Thị C; Có vợ là Lê Thị Thanh T và 02 con. Tiền án: 01- Tại Bản án số 68/2011/HSST ngày 21/10/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”. Đã chấp hành xong hình phạt, nhưng chưa được xóa án tích (không đóng tiền án phí); Tiền sự: 01 - Năm 2020 có hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy bị Tòa án huyện Chư Sê áp dụng biện pháp xử lý Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành tại cơ sở tư vấn và cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai. Ngày 21/01/2022 chấp hành xong. Chưa được xóa tiền sự. Bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/12/2022 cho đến nay. Có mặt.

5. Trần Duy V, sinh ngày 19/12/2000, tại huyện S, Gia Lai.

Nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Như T và bà Nguyễn Thị H; chung sống như vợ chồng với Trương Thị Thùy N và có 01 con. Tiền án: không; Tiền sự: 01 - Ngày 13/8/2021 có hành vi Đánh nhau, bị Công an huyện Chư Sê ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 61, ngày 15/10/2021 với số tiền 750.000đ

(Bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Nộp phạt ngày 04/01/2023. Nhân thân: Ngày 03/3/2018 và ngày 04/3/2018 có hành vi Trộm cắp tài sản và Xâm hại đến sức khỏe của người khác, bị Công an huyện Chư Sê xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 148 ngày 18/4/2018 với tổng số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Đã được xóa tiền sự. Bị bắt phạm tội quả tang và tạm giữ từ ngày 30/10/2022 đến ngày 08/11/2022, bị tạm giam từ ngày 08/11/2022 đến ngày 09/12/2022. Từ ngày 09/12/2022 cho đến nay được thay thế biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp Bảo lãnh. Có mặt.

6. Phạm Bá T, sinh năm 1983 tại huyện S, Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn U, xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Bá L và bà Nguyễn Thị T; đã ly hôn vợ là chị Hoàng Thị X và có 02 con. Tiền án: không; Tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 30/10/2022 đến ngày 08/11/2022, bị tạm giam từ ngày 08/11/2022 đến ngày 09/12/2022. Từ ngày 09/12/2022 cho đến nay được thay thế biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp Bảo lãnh. Có mặt.

7 Nguyễn Văn P (S), sinh ngày 15/01/1992 tại huyện S, Gia Lai.

Nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Mai Thị C; Bị cáo chưa có vợ. Tiền án: không; Tiền sự: Không. Bị bắt phạm tội quả tang và tạm giữ từ ngày 30/10/2022 đến ngày 08/11/2022, bị tạm giam từ ngày 08/11/2022 đến ngày 09/12/2022. Từ ngày 09/12/2022 cho đến nay được thay thế biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp Bảo lãnh. Có mặt.

8. Nguyễn R, sinh ngày 23/3/1996 tại huyện S, Gia Lai.

Nơi thường trú: Thôn X, xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn P và bà Hồ Thị H; Đã ly hôn vợ là Phan Thị Thu T và có 01 con. Tiền án: không; Tiền sự: Không. Bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/11/2022 cho đến nay. Có mặt.

9. Đỗ Cao V, sinh năm 1974, tại huyện N, Bình Định.

Nơi cư trú: Thôn P, xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn D (chết) và bà Nguyễn Thị X; Có vợ là Nguyễn Thị Đ và có 02 con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án số: 25/2005/HSST ngày 19/8/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Chống người thi hành công vụ”, chấp hành án xong ngày 19/02/2008 (đã được xóa án tích). Tại Bản án số: 57/2012/HSST ngày 31/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử phạt 24 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành án xong ngày 01/10/2014 (đã được xóa án tích). Bị bắt phạm tội quả tang và tạm giữ từ ngày 30/10/2022 đến ngày 08/11/2022, bị tạm giam từ ngày 08/11/2022 ngày

23/11/2022. Từ ngày 23/11/2022 cho đến nay được thay thế biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp Bảo lãnh. Có mặt.

10. Nguyễn Trọng Đ, sinh ngày 17/9/1998 tại huyện S, Gia Lai.

Nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M và bà Huỳnh Thị L; Có vợ là Trần Thị Kim T và 02 con. Tiền án: không; Tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 31/10/2022 đến ngày 09/11/2022, bị tạm giam từ ngày 09/11/2022 đến ngày 09/12/2022. Từ ngày 09/12/2022 cho đến nay được thay thế biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp Bảo lãnh. Có mặt.

11. Nguyễn Văn C, sinh năm 1987, tại huyện S, Gia Lai.

Nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Thợ cắt kính; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Hoàng Thị T; Có vợ là Lưu Thị Thạch T và 01 con. Tiền án: không; Tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 27/5/2017 có hành vi Đánh bạc, xảy ra tại thôn 3, xã Ia Hlốp, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai bị Công an huyện Chư Sê xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng). Đã được xóa tiền sự. Bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/11/2022 cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Duy Q, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn U, xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai.

2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1974. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn N, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.

3. Ông Trần Công P, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Làng A, xã K, huyện S, tỉnh Gia Lai.

4. Bà Vũ Thị D, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai.

5. Bà Tống Thị G, sinh năm 1970. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 10 phút ngày 30/10/2022, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Chư Sê bắt quả tang vụ Đánh bạc dưới hình thức “Xóc đĩa” thắng thua bằng tiền tại 01 căn nhà bỏ hoang thuộc làng T, xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai gồm: Hồ N, Đỗ Cao V, Nguyễn Văn P (S), Trần Duy V, Nguyễn Văn C. Tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ trên chiếu bạc số tiền 550.000 đồng, 01 chén sành có đường kính miệng chén 19cm, 01 đĩa sành có đường kính 17,5cm, 04 quân vị, 01 dụng cụ cắt vị màu cam, 01 bộ bài tú lơ khơ 50 cây, 01 bộ bài tú lơ khơ 44 cây, 01 chiếu nhựa màu xanh có viền đỏ kích thước (01m6 x 02m) các đối tượng sử dụng để đánh bạc, 01 túi kẹp nách màu đen kích thước (18x28) bỏ lại tại hiện trường. Tạm giữ tiền, tài sản trong người

các đối tượng gồm: Tạm giữ của Hồ N 8.330.000 đồng; Đỗ Cao V 165.000 đồng và 01 ví da màu nâu; Nguyễn Văn P (S) 8.700.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia màu xanh code 23KIG74VN00 + sim số 0984321611 và 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy A735G, số sê ri R5CT80VG2RT; Trần Duy V 100.000 đồng; Nguyễn Văn C 2.150.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu đen, số seri R58K11S20FT.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/10/2022, Phạm Bá T đến Công an huyện Chư Sê đầu thú, tự nguyện giao nộp số tiền sử dụng đánh bạc là 5.000.000 đồng và 02 (hai) điện thoại di động gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia code 23LYR76VN00 + sim số 0818734860 và 01 điện thoại Iphone 11, số seri DX3GRP3VN73D. Ngày 31/10/2022 Nguyễn Trọng Đ đến Công an huyện Chư Sê đầu thú, tự nguyện giao nộp số tiền sử dụng đánh bạc là 200.000đ đồng. Ngày 02/11/2022, ngày 26/11/2022 và ngày 05/12/2022 Huỳnh Văn B, Nguyễn R, Nguyễn Văn C và Mai Ngọc H đã đến Công an huyện Chư Sê đầu thú.

Quá trình điều tra xác định:

Vào khoảng 12 giờ ngày 30/10/2022, Nguyễn Văn P (S) sử dụng điện thoại di động Nokia màu xanh, số điện thoại 0984321611 gọi vào điện thoại di động Nokia màu đen, số điện thoại 0818734860 của Phạm Bá T rủ T đánh bạc được T đồng ý. P và T đến cây xăng 775 thuộc làng T, xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai ngồi uống cà phê cùng với ông Nguyễn Duy Q (là nhân viên bán xăng) và Nguyễn Trọng Đ. Sau đó, T, P, Đ đi ra phía sau cây xăng đến 01 nhà bỏ hoang thuộc làng T, xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai, còn Q ở lại bán xăng không biết việc các đối tượng trên đi đánh bạc. Khi T vào trong nhà bỏ hoang thì thấy trong nhà có chiếu, chén, đĩa và 02 bộ bài tú lơ khơ. Lúc này Đ lấy 02 quân bài tú lơ khơ đưa cho T, T dùng dụng cụ cắt vị cắt 02 quân bài thành 04 con vị hình tròn, rồi T trực tiếp cầm cái đánh bạc dưới hình thức “Xóc đĩa” thắng thua bằng tiền cho Nguyễn Văn P (S), Nguyễn Trọng Đ chơi. Tham gia đánh bạc khoảng 02 đến 03 ván thì Hồ N đến, Hồ N thay T cầm cái cho những người tham gia đánh bạc bằng hình thức “Xóc đĩa” thắng thua bằng tiền gồm: Phạm Bá T, Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Văn P (S), Đỗ Cao V, Trần Duy V, Huỳnh Văn B, Nguyễn Văn C, Mai Ngọc H, Nguyễn Văn C, Nguyễn R. Trong khi tham gia đánh bạc Nguyễn Văn P (S) nói với những người tham gia đánh bạc là bỏ tiền mua nước, thuốc, khăn lạnh. Nghe vậy, T bỏ 50.000 đồng, B bỏ 100.000 đồng và Đ bỏ 100.000 đồng còn P bỏ 50.000 đồng trên chiếu bạc. Sau đó P cầm 300.000 đồng mua 03 gói thuốc ngựa trắng, 02 lốc nước bò húc và 10 khăn lạnh của ông Nguyễn Duy Q. Đến 15 giờ 10 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Chư Sê bắt quả tang Hồ N, Đỗ Cao V, Nguyễn Văn P (S), Trần Duy V, Nguyễn Văn C. Còn Phạm Bá T, Nguyễn Trọng Đ, Huỳnh Văn B, Nguyễn R, Nguyễn Văn C đã chạy thoát. Riêng Mai Ngọc H tham gia đánh bạc đã bỏ về từ trước.

Các bị cáo đánh bạc dưới hình thức “Xóc đĩa”, đặt cược thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng, tỉ lệ thắng thua là 1:1. Quy tắc chơi như sau: Người cầm cái sẽ cầm 01 chén và 01 đĩa, bên trong có 04 con vị, quy ước 02 con vị mặt trắng 02 con vị mặt đen, 04 con vị mặt trắng hoặc 04 con vị mặt đen đều là chẵn, ngược lại

là lẻ. Những người tham gia đánh bạc sẽ đặt tiền vào bên chẵn hoặc bên lẻ, nếu đặt bên chẵn thì đặt bên tay phải của người cầm cái, nếu đặt bên lẻ thì người chơi đặt bên tay trái của người cầm cái. Khi người cầm cái mở chén ra thì nếu người tham gia đánh bạc thắng thì sẽ thắng được số tiền tương ứng mà họ bỏ ra và ngược lại. Mỗi lượt các đối tượng đặt tiền đánh bạc thấp nhất là 50.000 đồng và cao nhất là 200.000 đồng. Ngoài ra trong khi đánh bạc người cầm cái có thể “bán cái” cho người tham gia chơi để người chơi thắng thua với những người tham gia đánh bạc còn lại.

Số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc là:

Hồ N sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc. N tham gia cầm cái đánh bạc nhiều ván. Đến lúc bị bắt quả tang thắng được 600.000 đồng.

Đỗ Cao V sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc. V tham gia đặt 03 ván thua hết số tiền này.

Nguyễn Văn P sử dụng 8.500.000 đồng để đánh bạc, P tham gia đánh bạc nhiều ván và thắng được 250.000 đồng. Trong số tiền thắng 250.000 đồng thì P bỏ ra số tiền 50.000đ để mua nước, thuốc, khăn lạnh.

Trần Duy V sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc (số tiền này là do Nguyễn Trọng Đ khi đánh bạc thắng đã cho V). Việt tham gia đánh bạc 02 ván thì thua hết số tiền này.

Nguyễn Văn C sử dụng 200.000 đồng để tham gia đánh bạc. C tham gia đánh nhiều ván. Khi bắt quả tang, C thắng được 200.000 đồng.

Phạm Bá T sử dụng 7.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi Cơ quan Công an bắt quả tang thì Phạm Bá T thua 2.000.000 đồng, còn 5.000.000 đồng T cầm chạy trốn. Sau đó T đến Cơ quan Công an đầu thú và giao nộp 5.000.000 đồng để phục vụ công tác điều tra.

Nguyễn Trọng Đ sử dụng 400.000 đồng để tham gia đánh bạc. Trong lúc tham gia đánh bạc, Đ cho Trần Duy V 100.000 đồng để V tham gia đánh bạc. Khi bắt quả tang, Đ không rõ thắng hay thua. Sau khi bỏ chạy về nhà, Đ kiểm tra còn lại 200.000 đồng. Sau đó Định đến Cơ quan Công an đầu thú và giao nộp 200.000 đồng để phục vụ công tác điều tra.

Huỳnh Văn B sử dụng 100.000 đồng để tham gia đánh bạc (số tiền này là do H khi tham gia đánh bạc thắng và cho B 500.000 đồng) và bỏ ra 100.000 đồng để mua nước, thuốc, khăn lạnh. Số tiền còn lại 300.000 đồng B sử dụng ăn uống tiêu xài cá nhân hết.

Nguyễn R sử dụng số tiền 3.150.000 đồng để tham gia đánh bạc (trong đó 3.000.000 đồng là R mượn của Nguyễn Văn C). R tham gia đánh bạc nhiều ván và không biết thắng hay thua. Khi bắt quả tang R cầm số tiền trên tay bỏ chạy ra phía sau vườn cà phê cách nhà bỏ hoang 100m, R bị vấp ngã và làm rơi hết số tiền đánh bạc.

Nguyễn Văn C sử dụng 150.000 đồng để tham gia đánh bạc. C tham gia đánh bạc 02 ván thì thua hết số tiền này. Đến lúc bắt quả tang C bỏ chạy trốn.

Khi tham gia đánh bạc Mai Ngọc H không cầm theo tiền nhưng khi Hồ N cầm cái “Xóc đĩa” hô “bán cái” thì Mai Ngọc H dở chén 02 ván và thắng được 800.000 đồng của những người tham gia đánh bạc, sau đó H tiếp tục tham

gia đánh bạc, Hóa đặt 02 ván thì thua số tiền 300.000 đồng, còn lại 500.000 đồng Hóa cho B rồi bỏ đi về nhà.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 21.100.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 11/CT – VKS, ngày 21/02/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội: “Đánh bạc” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo Hồ N, Đỗ Cao V, Nguyễn Văn P (S), Trần Duy V, Phạm Bá T, Nguyễn Trọng Đ, Huỳnh Văn B, Nguyễn R, Nguyễn Văn C và Mai Ngọc H về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 18 đến 24 tháng tù .

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn B từ 09 đến 12 tháng tù .

Áp dụng Điều 56, 65 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt tù của Bản án số 46/2018/HSST ngày 13/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai là 30 tháng tù. Buộc bị cáo Huỳnh Văn B phải chấp hành hình phạt tù chung của hai bản án từ 39 đến 42 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Ngọc H từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Duy V từ 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hồ N từ 09 đến 12 tháng tù .

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P (S) từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Xử phạt bị cáo Phạm Bá T từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn R từ 12 đến 16 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Cao V từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khẩu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Đỗ Cao V.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Đ từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.
Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.
Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Trọng Đ và Nguyễn Văn C.

- Về Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Xử phạt mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Hồ N.

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền: 15.850.000 đồng, 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu xanh code: 223KIG74VN00 và 01 (Một) điện thoại di động Nokia, màu đen, code 23LYR76VN00

Tịch thu tiêu hủy: 01 chén sành có đường kính miệng chén 19cm; 01 đĩa sành có đường kính 17,5cm; 04 quần vớ; 01 dụng cụ cắt vớ màu cam; 01 bộ bài tú lơ khơ 50 cây; 01 bộ bài tú lơ khơ 44 cây; 01 chiếu nhựa màu xanh có viền đỏ kích thước (01m6 x 02m); 01 sim điện thoại số 0984321611 và 01 sim điện thoại số 0818734860.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền là công cụ phạm tội và do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước gồm: Bị cáo Nguyễn R: 3.150.000 đồng, bị cáo Huỳnh Văn B: 400.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn P: 50.000 đồng, bị cáo Phạm Bá T: 50.000 đồng, Nguyễn Trọng Đ: 100.000 đồng.

- Về Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Sê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/10/2022 tại căn nhà bỏ hoang thuộc làng T, xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai, các bị cáo gồm Hồ N, Đỗ Cao V, Nguyễn Văn P(S), Trần Duy V, Nguyễn Văn C, Phạm Bá T, Nguyễn Trọng Đ, Huỳnh Văn

B, Nguyễn R, Nguyễn Văn C và Mai Ngọc H cùng nhau Đánh bạc dưới hình thức “Xóc đĩa” thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 21.100.000đ (Hai mươi một triệu một trăm ngàn đồng).

Khi phạm tội bị cáo Nguyễn Văn C đang có 02 tiền án, thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Hồ N, Đỗ Cao V, Nguyễn Văn P (S), Trần Duy V, Phạm Bá T, Nguyễn Trọng Đ, Huỳnh Văn B, Nguyễn R, Nguyễn Văn C và Mai Ngọc H đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Vì vậy, cần phải được xét xử một cách nghiêm minh tương xứng với vai trò, vị trí, mức độ phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Về vai trò và mức độ tham gia của từng bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ, các bị cáo chỉ rủ rê và cùng nhau thực hiện tội phạm. Trong đó, Nguyễn Văn P(S) là người khởi xướng, Phạm Bá T và Hồ N là những người trực tiếp cầm cái, T là người cắt quân vị chuẩn bị cho việc đánh bạc. Các bị cáo sử dụng các số tiền khác nhau để đánh bạc lần lượt như sau: Nguyễn Văn P (S) 8.500.000 đồng, Phạm Bá T 7.000.000 đồng, Nguyễn R 3.150.000 đồng, Mai Ngọc H 800.000 đồng, Hồ N 400.000 đồng, Đỗ Cao V 300.000 đồng, Nguyễn Trọng Đ 400.000 đồng, Nguyễn Văn C 150.000 đồng, Nguyễn Văn C 200.000 đồng, Trần Duy V 100.000 đồng và Huỳnh Văn B 100.000 đồng.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Huỳnh Văn B, Mai Ngọc H khi phạm tội đều đang có 01 tiền án nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Mai ngọc H và Trần Duy V đều đang có 01 tiền sự.

Các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều “Thành khẩn khai báo” nên cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn P(S), Phạm Bá T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Trọng Đ, Trần Duy V, Nguyễn R “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn C và Đỗ Cao V trong quá trình sinh sống tại địa phương đã tích cực hợp tác với các cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện, tố giác tội phạm được chính quyền địa phương xác nhận nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Mai Ngọc H, Nguyễn Văn C, Phạm Bá T, Nguyễn R, Nguyễn Trọng Đ, Huỳnh Văn B sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Bị cáo Nguyễn Văn P (S) có ông ngoại là liệt sỹ. Bị cáo Hồ N thuộc đối tượng hộ cận nghèo. Nên các bị cáo

này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt:

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Huỳnh Văn B, Mai Ngọc H, Trần Duy V đều có nhân thân xấu. Đã từng bị kết án hoặc xử phạt vi phạm hành chính nhưng các bị cáo không rút ra được bài học cho bản thân, khi có cơ hội lại phạm tội mới. Bị cáo Hồ N chỉ mới được xóa tiền án, tiền sự một thời gian ngắn. Nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời góp phần đảm bảo tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Bị cáo Nguyễn Văn C tham gia đánh bạc số tiền không lớn, bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ Luật Hình sự xử phạt tù bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

Bị cáo Huỳnh Văn B phạm tội trong thời gian thử thách của Bản án số 46/2018/HSST ngày 13/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai, xử phạt 30 tháng tù cho bị cáo được hưởng án treo. Do vậy, cần áp dụng các Điều 56, 65 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung của hai bản án.

Các bị cáo Nguyễn Văn P(S), Phạm Bá T, Nguyễn R đều chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt tù cho các bị cáo được hưởng án treo, giao các bị cáo về cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, cho các bị cáo một cơ hội để tự cải tạo trở sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo Đỗ Cao V, Nguyễn Trọng Đ và Nguyễn Văn C sử dụng số tiền để đánh bạc không lớn, vai trò của các bị cáo trong vụ án là không đáng kể. Các bị cáo này đều có nhân thân tốt (Bị cáo Đỗ Cao V đã được xóa tiền án một thời gian dài), có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ với các bị cáo này là phù hợp. Xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo phạm tội vì mục đích vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo Hồ N thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn chấp hành hình phạt bổ sung.

[7]. Đối với những nội dung liên quan:

Đối với ông Nguyễn Duy Q là người đã bán 03 gói thuốc ngựa trắng, 02 lốc nước bò húc và 10 khăn lạnh với số tiền 300.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Văn P (S) vào ngày 30/10/2022. Hội đồng xét xử thấy rằng ông Q mở quán nước, không biết việc các bị cáo đánh bạc, không tham gia đánh bạc và cũng không biết số tiền trên là do các bị cáo phạm tội mà có. Do đó, không đề cập xử lý đối với ông Nguyễn Duy Q là đúng quy định.

Đối với căn nhà bỏ hoang thuộc là làng T, xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Cơ quan CSĐT- Công an huyện Chư Sê đã

tiến hành xác minh nhưng không xác định được chủ sở hữu ngôi nhà bỏ hoang trên. Do đó, không có căn cứ đề cập xử lý về hành vi Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc.

Đối với 01 đối tượng tham gia đánh bạc một hai ván rồi bỏ đi, không rõ thắng, thua, nhân thân, lai lịch. Đề nghị Cơ quan CSĐT- Công an huyện Chư Sê tiếp tục xác minh để tiến hành xử lý theo quy định pháp luật.

[8]. Về vật chứng:

Tiền thu giữ tại chiếu bạc và trên người các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 15.850.000 đồng, 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu xanh code 223KIG74VN00 và 01 (Một) điện thoại di động Nokia, màu đen, code 23LYR76VN00 mà Nguyễn Văn P (S) và Phạm Bá T liên lạc rủ nhau đi đánh bạc. Đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chén sành có đường kính miệng chén 19cm; 01 đĩa sành có đường kính 17,5cm; 04 quân vị; 01 dụng cụ cắt vị màu cam; 01 bộ bài tú lơ khơ 50 cây; 01 bộ bài tú lơ khơ 44 cây; 01 chiếu nhựa màu xanh có viền đỏ kích thước (01m6 x 02m); 01 sim điện thoại số 0984321611 và 01 sim điện thoại số 0818734860. Đây là công cụ phạm tội, vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 7.330.000 đồng của Hồ N; 01 ví da màu nâu và số tiền 165.000 đồng của Đỗ Cao V; 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy A735G, số seri: R5CT80VG2RT của Nguyễn Văn P(S); số tiền 100.000 đồng của Trần Duy V; số tiền 1.750.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu đen, số seri R58K11S20FT của Nguyễn Văn C; 01 điện thoại di động Iphone 11, số seri DX3GRP3VN73D của Phạm Bá T; 01 túi kẹp nách màu đen kích thước (18x28) của Nguyễn R mà Cơ quan CSĐT- Công an huyện Chư Sê thu giữ, qua xác minh là tài sản của Hồ N, Đỗ Cao V, Nguyễn Văn P(S), Trần Duy V, Nguyễn Văn C, Phạm Bá T, Nguyễn R; Các bị cáo không sử dụng đồ vật, tài sản trên để tham gia đánh bạc. Cơ quan - CSĐT Công an huyện Chư Sê đã trả lại tài sản trên cho các bị cáo là đúng quy định.

Quá trình điều tra còn xác định các xe mô tô mà các bị cáo sử dụng đi đến làng T, xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai tham gia đánh bạc gồm: Xe mô tô biển kiểm soát 81P1 – 225.69 Hồ N sử dụng là xe của bà Tống Thị G; Xe mô tô biển kiểm soát 81P1 – 262.13 Nguyễn Văn P (S) sử dụng là xe của chị Vũ Thị D; Xe mô tô biển kiểm soát 81P4 - 7512 Đỗ Cao V sử dụng là của Đỗ Cao V; Xe mô tô biển kiểm soát: 81P1 - 309.39 Nguyễn Văn C được chở đến là xe của Nguyễn Văn N; Xe mô tô biển kiểm soát 81P1-215.62 Phạm Bá T sử dụng là xe của Phạm Bá T; Xe mô tô biển kiểm soát 75G1-400.83 Nguyễn R sử dụng là xe của Trần Công P; Xe mô tô biển kiểm soát 81P1 – 377.73 Nguyễn Văn C sử dụng là xe của Nguyễn Văn C. Vào ngày 30/10/2022, Hồ N, Nguyễn Văn P (S), Đỗ Cao V, Nguyễn Văn C, Phạm Bá T, Nguyễn R, Nguyễn Văn C không sử dụng xe mô tô vào mục đích tham gia đánh bạc. Bà Tống Thị G, Vũ Thị D, ông Nguyễn Văn N, Trần Công P không tham gia đánh bạc và không biết việc đánh bạc tại làng T, xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai. Do đó không đề cập thu giữ đối với các xe mô tô trên là đúng quy định.

[9]. Về các biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 300.000 đồng các bị cáo đã bỏ ra mua để mua thuốc, nước, khăn lạnh gồm: Phạm bá T 50.000 đồng, Huỳnh Văn B 100.000 đồng, Nguyễn Trọng Đ 100.000 đồng Nguyễn Văn P (S) 50.000 đồng. Đây là tiền do phạm tội mà có nên cần buộc các bị cáo trên phải nộp lại để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 300.000 đồng (trong số 500.000 đồng mà Mai Văn H cho Huỳnh Văn B) B đã tiêu xài cá nhân hết. Đây là tiền do phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo B phải nộp lại để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 3.150.000 đồng Nguyễn R sử dụng để tham gia đánh bạc, khi Cơ quan Công an đến bắt quả tang, Rin cầm số tiền bỏ trốn. Đây là công cụ phạm tội nên cần buộc bị cáo phải nộp lại để sung công quỹ Nhà nước.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Hồ N, Đỗ Cao V, Nguyễn Văn P (S), Trần Duy V, Nguyễn Văn C, Phạm Bá T, Nguyễn Trọng Đ, Huỳnh Văn B, Nguyễn R, Nguyễn Văn C và Mai Ngọc H phạm tội: “*Đánh bạc*”.

2. Về Hình phạt:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2022 đến ngày 09/12/2022. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 2 Điều 56, Điều 58 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn B 12 (Mười hai) tháng tù .

Tổng hợp với hình phạt tù của Bản án số 46/2018/HSST ngày 13/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai là 30 tháng tù. Buộc bị cáo Huỳnh Văn B phải chấp hành hình phạt tù chung của hai bản án là 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 22/5/2018 đến ngày 01/6/2018. Thời hạn tù còn lại tính kể từ ngày tạm giữ 02/11/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Ngọc H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Duy V 07 (Bảy) tháng tù. Được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2022 đến ngày 09/12/2022. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ N 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang 30/10/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P (S) 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng tính ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phạm Bá T 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng tính ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn R 16 (Mười sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 (Ba mươi hai) tháng tính ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn P (S), Nguyễn Rin cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai; giao bị cáo Phạm Bá T cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Cao V 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2022 đến ngày 23/11/2022, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại tính từ ngày Cơ quan thi hành án Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai nhận được quyết định Thi hành án.

Giao bị cáo Đỗ Cao V cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành án. Gia đình bị cáo phải có trách nhiệm phối hợp với cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Gia Lai trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Đỗ Cao V.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Đ 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2022 đến ngày 09/12/2022, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại tính từ ngày Cơ quan thi hành án Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai nhận được quyết định Thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai nhận được quyết định Thi hành án.

Giao các bị cáo Nguyễn Trọng Đ và Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành

án. Gia đình các bị cáo phải có trách nhiệm phối hợp với cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Trọng Đ và Nguyễn Văn C.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2 Điều 35; khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Xử phạt các bị cáo Đỗ Cao V, Nguyễn Văn P(S), Trần Duy V, Nguyễn Văn C, Phạm Bá T, Nguyễn Trọng Đ, Huỳnh Văn B, Nguyễn R, Nguyễn Văn C và Mai Ngọc H mỗi bị cáo 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 15.850.000 đồng (*Mười lăm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*). 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu xanh code 223KIG74VN00 và 01 (Một) điện thoại di động Nokia, màu đen, code 23LYR76VN00.

Tịch thu tiêu hủy 01 chén sành có đường kính miệng chén 19cm; 01 đĩa sành có đường kính 17,5cm; 04 quân vị; 01 dụng cụ cắt vị màu cam; 01 bộ bài tú lơ khơ 50 cây; 01 bộ bài tú lơ khơ 44 cây; 01 chiếu nhựa màu xanh có viền đỏ kích thước (01m6 x 02m); 01 sim điện thoại số 0984321611 và 01 sim điện thoại số 0818734860.

Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, đặc điểm, số lượng, chủng loại theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê.

5. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền là công cụ phạm tội và do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước gồm: Phạm Bá T 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*), Huỳnh Văn B 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*), Nguyễn Trọng Đ 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*), Nguyễn Văn P (S) 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*) và Nguyễn R 3.150.000 đồng (*Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- CA huyện Chư Sê;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- UBND G;
- UBND xã H;
- THAHS;
- CC.THADS huyện Chư Sê;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Dậu